

NHU CẦU VÀ VAI TRÒ CÁ CẢNH NƯỚC NGỌT ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Diệp Thị Quế Ngân và Nguyễn Minh Đức

Bộ môn Quản Lý và Phát Triển Nghề Cá, ĐH Nông Lâm TPHCM

TÓM TẮT

Nghiên cứu phỏng vấn ngẫu nhiên 80 người nuôi cá cảnh giải trí với bản câu hỏi soạn sẵn Với hơn 50% người hiện nay nuôi cá cảnh theo hướng kết hợp nhiều đối tượng nuôi, 71,2% số người không có ý định thay đổi loài cá đang nuôi trong khi chỉ có 28,8% số người có ý định thay đổi loài cá đang nuôi. Người nuôi cá cảnh giải trí cũng đồng ý rằng cá cảnh nước ngọt có vai trò giảm stress (83,8% người đồng ý), giúp cuộc sống vui vẻ hơn (76,2%), giúp không gian nhà đẹp hơn (73,8%), giúp làm ăn thuận lợi hơn (32,5%). Tuy nhiên, tỷ lệ người đồng ý với việc mang lại may mắn, thịnh vượng cho gia đình khá thấp, khi chỉ có 31,2% người đồng ý. Đa số người được phỏng vấn (67,5%) hài lòng đối với việc nuôi cá cảnh nước ngọt hiện nay.

Đối với 100 người chưa nuôi được phỏng vấn, có đến 81 người thích nuôi cá cảnh. Những lý do khiến cho họ chưa nuôi là do không hiểu biết kỹ thuật nuôi (29%), không đủ thời gian (26%), nhà không đủ rộng để nuôi (25%). Nếu nuôi cá cảnh, 31,8% người chưa nuôi sẽ chọn cá dễ nuôi, 24,4% chọn cá đẹp và 23,7% chọn cá theo sở thích trong khi chỉ 13,6% chọn những giống loài cá rẻ tiền và có đến 2,6% sẵn sàng chọn cá theo tiêu chuẩn lạ độc đáo dù đắt tiền. Đa số người chưa nuôi (70%) sẵn lòng chi ít hơn 2 triệu nhưng cũng có 4% người sẵn sàng chi trên 4 triệu để đầu tư cho bể cá cảnh. Nghiên cứu cũng đã xây dựng được đường cầu của những người chưa nuôi đối với việc đầu tư cho thú vui cá cảnh và để duy trì thú vui này.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Võ Văn Chi (1993), quá trình thuần dưỡng và nuôi cá như một thú vui giải trí đã trải qua lịch sử lâu dài hơn 2.000 năm. Từ những năm 265-419 sau Công nguyên, các loại cá chép, cá vàng đã được nuôi ở Trung Hoa và phổ biến, mở rộng khắp thế giới từ những năm 1368-1643 sau Công nguyên. Ở TP Hồ Chí Minh, nghề nuôi và sản xuất cá cảnh có từ những năm 1930. Trước năm 1975 đã từng có thời kỳ, nghề sản xuất cá cảnh ở TPHCM giữ vị thế hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á.

Việc nuôi cá cảnh thể hiện sự sành điệu cũng như đẳng cấp của người chơi cá cảnh. Một hồ cá hiện hữu trong phòng khách hay hòn non bộ đặt ở góc sân trước nhà cũng nói lên địa vị trong xã hội, tiềm lực kinh tế, tính cách của gia chủ. Nền kinh tế nước ta nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đang phát triển mạnh mẽ, mức sống của người dân ngày càng được nâng cao, khi nhu cầu vật chất đã ổn định, thì nhu cầu vui chơi, giải trí tinh thần đòi hỏi ngày càng lớn hơn, đa dạng hơn, con người càng muốn thể hiện, chứng minh bản thân trước cộng đồng, bè bạn, người thân (Maslow, 1943). Nhịp sống công nghiệp càng cao, áp lực công việc càng nặng, con người lại càng muốn trở về với thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên để tìm niềm vui và thưởng thức những vẻ đẹp do thiên nhiên mang lại ở quanh mình. Nghề sản xuất cá cảnh ở TPHCM đã có cơ hội phát triển trở lại mạnh mẽ hơn và đa dạng hơn (Hung et al, 2005, Vũ Cẩm Lương, 2007). Hiện trạng sản xuất và kinh doanh cá cảnh nước ngọt cũng đã được mô tả trong các nghiên cứu trước đây của Hung et al. (2005) và Vũ Cẩm Lương (2007). Tuy nhiên, những nghiên cứu này chưa đi sâu tìm hiểu và phân tích vai trò

của cá cảnh nước ngọt đối với người nuôi, những khách hàng cuối cùng của nghề sản xuất cá cảnh. Trong khi đó, để đáp ứng được những nhu cầu, thị hiếu, những đòi hỏi ngày càng cao của người tiêu dùng, các nhà sản xuất, kinh doanh phải không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu, nắm bắt được những nhu cầu, hành vi của khách hàng. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu rõ hơn thị hiếu, mức độ quan tâm của những người đang nuôi cá cảnh nước ngọt cho các mục tiêu giải trí, thưởng ngoạn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, nghiên cứu cũng xác định vai trò của cá cảnh nước ngọt thông qua những lợi ích và sự hài lòng mà cá cảnh nước ngọt đã tạo ra cho người nuôi giải trí.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài được tiến hành từ 01/8/2010 đến 31/12/2010 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này chỉ tập trung vào những người nuôi cá cảnh giải trí với 80 người trong độ tuổi từ 15 tới 70 được phỏng vấn ngẫu nhiên các quận nội thành (đã phát triển), quận mới (mới phát triển) và huyện (đang phát triển) và chưa nuôi cá cảnh giải trí với số lượng được phỏng vấn là 100 người.. Với bản câu hỏi soạn sẵn, chúng tôi tiến hành thu thập thông tin trực tiếp ngay tại hiện trường thông qua các cuộc phỏng vấn, quan sát các cửa hàng, các khu vui chơi, nhà dân... theo phương pháp điều tra hoàn toàn ngẫu nhiên và thuận tiện. Số liệu khảo sát được tổng hợp và xử lý bằng các thống kê mô tả với phần mềm MS Excel, SPSS và MS word trong tổng hợp báo cáo.

KẾT QUẢ - THẢO LUẬN

Độ tuổi, nghề nghiệp và thu nhập của người nuôi cá cảnh giải trí

Độ tuổi

Tuổi tác và giai đoạn của chu kỳ sống của mỗi cá nhân quyết định đến chủng loại sản phẩm mà một cá nhân tiêu thụ (Philip Kotler, 2003). Người ta mua những sản phẩm, dịch vụ khác nhau ở những độ tuổi và những giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sống.

Trong số những người đang nuôi cá cảnh giải trí được phỏng vấn, có đến 42,5% ở độ tuổi 26-36. Đây là điều hết sức thú vị và ngạc nhiên vì trước khi tiến hành điều tra, chúng tôi vẫn cho rằng những người nuôi cá cảnh thường là những người lớn tuổi, nhàn hạ. Trong khi đó, nhóm người ở độ tuổi 48-68 chỉ chiếm 13,75% . Đây là độ tuổi vẫn cho rằng có đủ điều kiện như thời gian, kinh nghiệm, thú đam mê tiêu khiển-giải trí... để chăm sóc, nuôi cá cảnh tốt nhất nhưng lại có tỷ lệ thấp và gây bất ngờ nhất. Số người đang nuôi cá cảnh giải trí trong độ tuổi 15-25 chiếm 23,75% người và chỉ có 20% số người đang nuôi-chơi cá cảnh nằm ở độ tuổi 37-47.

Qua những kết quả trên cho thấy chỉ có thể tạm thời nhận định rằng xu hướng nuôi cá cảnh giải trí cá cảnh hiện nay đang có những chuyển hướng tích cực theo sự đa dạng, năng động, luôn đổi mới, cập nhật giống, loài, phương thức nuôi... và điều này lớp trẻ thường chiếm ưu thế.

Nghề nghiệp

Nghề nghiệp của mỗi người cũng ảnh hưởng rất lớn đến quyết định mua sắm, quyết định khả năng lựa chọn một sản phẩm và chủng loại sản phẩm nào đó của người đó (Philip Kotler, 2003). Qua đợt khảo sát, có 43,75% người chơi cá cảnh được phỏng vấn có nghề nghiệp trực tiếp, gián tiếp liên quan đến giới kinh doanh, hoặc hoạt động kinh doanh. Điều này được lý giải do người làm kinh doanh có điều kiện về mối quan hệ rộng về đối tác làm

ăn, thời gian chủ động, tài chính dư dả. Khi những nhu cầu cơ bản và thường nhật đã được thỏa mãn, con người thường mong muốn đạt được những nhu cầu cao cấp hơn như nhu cầu được tôn trọng và nhu cầu tự khẳng định bản thân (Maslow, 1943). Việc nuôi cá cảnh giải trí còn được thúc đẩy bởi những lý do thuộc về tâm linh, phong thủy vốn không thể thiếu trong công việc mua bán, làm ăn. Nuôi cá cảnh được quan niệm là mang lại nhiều may mắn, “mua may, bán đất”, phát tài, phát lộc.

Có 23,75% người chơi cá cảnh được phỏng vấn có nghề nghiệp tự do như nội trợ, thợ hồ... nhìn chung nhóm người này cũng ít nhiều quan niệm tâm linh, phong thủy. Yếu tố may mắn thông qua việc nuôi cá được họ chú ý dù quỹ thời gian có khác nhau. Riêng 18,75% đối tượng hiện đang chơi-nuôi cá cảnh được phỏng vấn là học sinh, sinh viên. Đây là nhóm đối tượng tuy vốn thời gian không nhiều, song chính sở thích và những hấp dẫn, đam mê từ nuôi cá cảnh giải trí của họ có thể nói rất mãnh liệt, mạnh mẽ. Nhóm công chức-viên chức là nhóm tương đối có thời gian, tuy thu nhập có khác nhau, nghề nghiệp đa dạng từ giảng viên, cán bộ, bác sỹ, kỹ sư... nhưng cũng có 13,75% số người thuộc nhóm này hiện nuôi cá cảnh giải trí khi được phỏng vấn một cách ngẫu nhiên.

Thu nhập

Hoàn cảnh kinh tế bao gồm thu nhập có thể chi tiêu (mức thu nhập, mức ổn định, mức chia sẻ với người thân), tiền tiết kiệm, tài sản, nợ, khả năng vay mượn, thái độ đối với việc chi tiêu và tiết kiệm... Thông thường người ta sẽ tiêu dùng nhiều hơn khi thu nhập tăng, tuy nhiên đối với một số mặt hàng thông thường hay cấp thấp, sẽ có xu hướng ngược lại (Kotler, 2003).

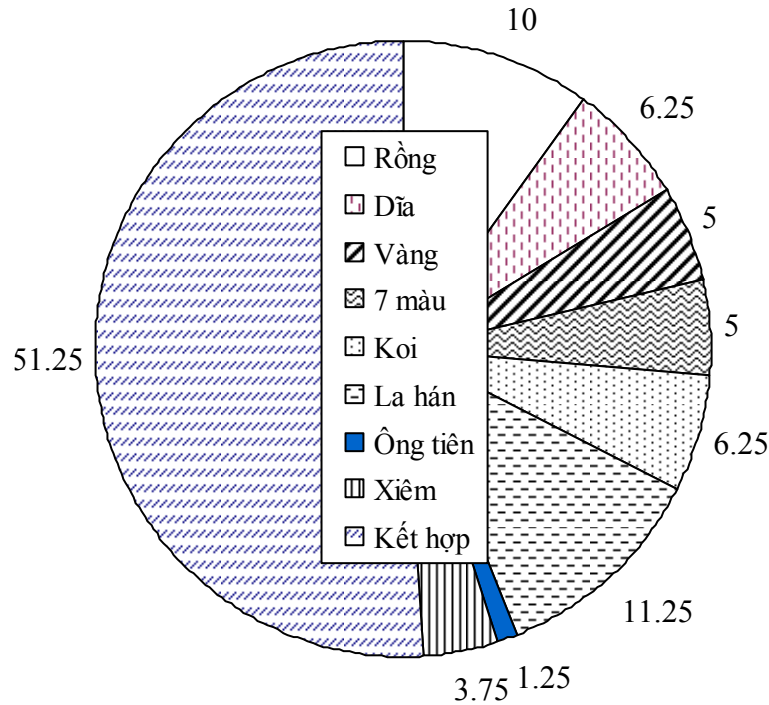
Thông tin về thu nhập bình quân/tháng của người được phỏng vấn, nhìn chung các mức thu nhập dưới 3 triệu, từ 3 đến 5 triệu, từ 5 đến 7 triệu và trên 7 triệu lần lượt là 43,75%; 10%; 13,75% và 32,5%. Trong đó thu nhập bình quân tổng thể của những người chơi cá cảnh ở mức thu nhập dưới 3 triệu cao hơn hẳn so với mức thu nhập từ 5 triệu đồng trở lên. Điều này được giải thích cơ bản bao gồm cho thấy hiện nay nuôi cá cảnh còn nhỏ lẻ, manh mún, con giống đã quá cũ, kỹ thuật nuôi đã quá lạc hậu, khả năng đầu tư rất hạn chế, chí phí sản xuất cao, đối tượng cá sản xuất không có sự đa dạng về giống loài, không đủ số lượng cung cấp, không đạt chất lượng và giá trị hàng hóa, thị trường đầu ra gặp nhiều khó khăn, bị động, chưa xây dựng được thương hiệu cá cảnh Việt Nam. Vấn đề rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại vẫn hạn chế, bất cập đối với phát triển cá cảnh, tác động không nhỏ đến người nuôi-chơi.

Những yếu tố ảnh hưởng đến việc mua và nuôi cá

Loài cá được nuôi

Qua kết quả trên cho thấy, có hơn 50% người được phỏng vấn ngẫu nhiên hiện nay nuôi-chơi cá cảnh theo hướng kết hợp đối tượng nuôi (nuôi nhiều loài). Điều này được giải thích một phần hình thành do sở thích đa dạng đối tượng cá nuôi từ người nuôi-chơi cá cảnh, mặt khác do yếu tố thị trường về nhu cầu chi phối. Những đối tượng cá cảnh được thị trường chấp nhận, có nhu cầu thực sự, có tính phổ biến, thông dụng thường được sản xuất nhiều hơn. Các loài cá đất tiền, cá nuôi truyền thống, giống cũ... thường chưa được chơi-nuôi đại trà phần do giá bán cao, kỹ thuật chưa nắm kỹ, sinh học chưa thuần, đa phần là cá nhập nội, thị trường chưa rộng hoặc nhu cầu thị trường hiện đang giảm mạnh. Qua đó cũng dễ dàng nhận thấy những loài cá nuôi truyền thống đang mất dần thị phần trong cơ cấu giống loài cá cảnh nuôi-chơi cũng như thị phần trong cơ cấu kinh doanh trên thị trường.

Kết quả điều tra cũng cho thấy 71,2% số người không có ý định thay đổi loài cá đang nuôi có thể là do sở thích cá nhân, có kinh nghiệm về cách chăm sóc cũng như sự may mắn mà loài cá đang nuôi mang lại cho họ. Trong khi đó có 28,8% số người có ý định thay đổi loài cá đang nuôi có thể là do tập tính khó nuôi của loài, nuôi theo phong trào hoặc nuôi loài có giá trị khi mức sống được nâng cao.



Hình 1. Tỷ lệ các loài cá được nuôi

Yếu tố ảnh hưởng đến việc mua cá cảnh

Để tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc nuôi-chơi cá cảnh, chúng tôi tiến hành phỏng vấn với câu hỏi “Yếu tố nào giúp Anh/chị quyết định mua cá cảnh?” và các phương án trả lời là: Giá cả hợp lý; cá đẹp và sở thích. Người được phỏng vấn có thể có nhiều sự lựa chọn. Qua kết quả điều tra cho thấy việc mua cá cảnh chủ yếu do sở thích của bản thân chiếm tỷ lệ cao nhất (45%) và yếu tố cá đẹp chiếm 22,5% trong số các phương án lựa chọn. Mặc dù yếu tố cá đẹp là tiêu chí quan trọng nhất để chọn các loài cá cảnh nhưng khái niệm đẹp tùy theo sở thích của các nhóm cá nhân khác nhau (Vũ Cẩm Lương, 2008).

Ngoài ra, nơi mua cá cũng ảnh hưởng đến việc nuôi-chơi cá cảnh. Kết quả phỏng vấn có 35-40% người cho rằng gần nhà hoặc gần cửa hàng lớn. Qua đó cho thấy hai yếu tố này ít nhiều tác động trực tiếp đến quyết định nuôi-chơi cá cảnh. Đây có thể là do sự thuận lợi, lợi thế về khả năng đáp ứng, cung cấp cá, vật tư trang thiết bị, tiện dụng trong đi lại, giá cả phải chăng, mua không sợ lầm. Người nuôi cảm thấy yên tâm khi gần nhà đã có loại hình dịch vụ liên quan đến cá cảnh, khi cần thiết có thể nhờ tư vấn, hỗ trợ về mặt kỹ thuật, máy móc.

Cũng qua phỏng vấn chỉ có 1.25% người đang nuôi cá cảnh mua cá từ những người bán dạo, phản ánh rằng loại hình kinh doanh này không được người nuôi chọn lựa vì mức độ

nghèo nàn về chủng loại cá, giá bán cao và chất lượng cá không ổn định, hiểu biết về cá cảnh từ những người bán dạo rất hạn chế. Những người có nhiều kinh nghiệm nuôi cá cảnh giải trí sẽ tìm đến những cơ sở sản xuất, các cửa hàng để mua cá vì giá mềm, chất lượng cá tốt, màu sắc cá đẹp, đa dạng...

Vai trò của cá cảnh nước ngọt đối với người nuôi giải trí

Lợi ích của việc nuôi cá cảnh giải trí

Để tìm hiểu lợi ích của việc nuôi cá cảnh theo đánh giá của người nuôi giải trí, chúng tôi tiến hành phỏng vấn với câu hỏi nhiều lựa chọn như “Nuôi cá cảnh giúp cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc hơn, hay giảm stress, hay tạo không gian nhà đẹp hơn, hay làm ăn thuận lợi hơn, đem lại may mắn và thịnh vượng cho gia đình” và chia ra làm 2 mức độ trả lời “Đồng ý và không đồng ý” cho người nuôi trả lời.

Bảng 1. Tỷ lệ người đồng ý với lợi ích của việc chơi cá cảnh

Các lợi ích	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc	61	76,2
Giảm stress	67	83,8
Không gian nhà đẹp hơn	59	73,8
Làm ăn thuận lợi	26	32,5
May mắn, thịnh vượng cho gia đình	25	31,2

Tỷ lệ người đồng ý với việc nuôi cá cảnh nhằm mục đích giảm stress chiếm 83,8%; giúp cuộc sống vui vẻ chiếm 76,2%; giúp cho không gian nhà đẹp hơn chiếm 73,8%; giúp làm ăn thuận lợi chiếm 32,5%. Người nuôi cá cảnh nhằm mục đích giảm stress chiếm đa số có thể là do khi nuôi cá cảnh, người ta thường xuyên chăm sóc cá như cho cá ăn, ngắm cá... làm cho họ cảm thấy thoải mái và sáng khoái hơn. Trong khi đó, tỷ lệ người đồng ý với việc mang lại may mắn, thịnh vượng cho gia đình thấp nhất nhưng cũng chiếm 31,2%.

Ngoài ra, 68,7% người nuôi chiếm tỷ lệ vị trí đặt bể ở phòng khách với mục đích làm đẹp không gian sống. Trong khi đó, một số ít người nuôi đặt bể cá tại phòng riêng (2,5%) có thể là do không gian rộng rãi cùng với sự thể hiện mức độ sành điệu trong việc chơi cá cảnh. Bên cạnh đó, có khoảng 28,8% số người chơi đặt hồ tại các vị trí khác như ngoài sân, trên sân thượng hoặc tại những nơi dễ chăm sóc.

Số người nuôi cá cảnh nhằm mục đích tâm linh, phong thủy chiếm tỷ lệ khoảng 23,8%. Số người này phần lớn là người Hoa với nghề nghiệp chủ yếu là kinh doanh. Trong khi đó, nhóm người nuôi cá cảnh không theo mục đích này chiếm tới 76,2%, đa phần nhằm mục đích giải trí và làm đẹp không gian sống.

Mức độ hài lòng của người nuôi đối với chất lượng và dịch vụ cá cảnh

- Hài lòng về việc nuôi cá cảnh nước ngọt

Qua kết quả phỏng vấn cho thấy 67,5% số người đang nuôi cá cảnh nước ngọt hài lòng đối với việc cá cảnh hiện nay. Cá cảnh luôn có sự hấp dẫn, lôi cuốn người chơi bằng vẻ đẹp quyến rũ, bằng kiểu dáng thướt tha, bằng kiểu cách bơi lội. Việc nuôi cá cảnh đã góp phần làm cho đời sống con người thêm vui vẻ, hạnh phúc, giảm stress cùng những ưu tư, phiền muộn, đây chính là nguyên nhân làm họ hài lòng lớn nhất. Một tỷ lệ đáng kể 32,5% những người đang nuôi cá cảnh không hài lòng về chất lượng cá cảnh với những lý do chủ quan của bản thân và gia đình, ngại chăm sóc, nuôi dưỡng, tài chánh...

- Hải lòng về khả năng đáp ứng nhu cầu

Đối với khả năng đáp ứng nhu cầu người nuôi của nghề sản xuất cá cảnh tại TPHCM, có đến 63,8% người nuôi hải lòng. Qua đó cũng thấy rằng nhu cầu người chơi rất đa dạng, từ hồ nuôi, giống cá nuôi, máy móc, trang thiết bị... người bán đã không ngừng cập nhật, chuẩn bị đầy đủ chỉ với mục đích làm hải lòng người mua. Đây chính là nguyên nhân khiến người nuôi cá cảnh ngày càng nhiều vì gần như mọi yếu tố vật chất, vật liệu phụ trợ liên quan đến việc nuôi cá cảnh đều được đáp ứng kịp thời, chủ động từ người bán.

- Hải lòng về dịch vụ trợ giúp kỹ thuật

Có đến 68,8% người nuôi cá cảnh nước ngọt được phỏng vấn hải lòng với dịch vụ trợ giúp kỹ thuật của các cửa hàng kinh doanh. Như vậy dịch vụ trợ giúp đã có những tác động nhất định theo chiều hướng tích cực đến nhu cầu nuôi cá cảnh hiện nay.

Mức độ quan tâm, chăm sóc cá cảnh của người nuôi cá giải trí

Thời gian chăm sóc và ngắm cá

Thời gian chăm sóc và ngắm nhìn cá nuôi cũng phản ánh được mức độ đam mê cá cảnh của người chơi. Kết quả điều tra cho thấy thời gian chăm sóc và ngắm cá dưới 30 phút/ngày chiếm tỷ lệ 60%, từ 30-60 phút/ngày chiếm 23,8% và trên 60 phút/ngày chiếm 16,2%. Điều này có thể giải thích rằng người nuôi cá cảnh giải trí mặc dù rất thích chăm sóc và ngắm nhìn cá cảnh nhưng thời gian không cho phép nên chỉ có trong khoảng dưới 30 phút mỗi ngày. Một số ít người có nhiều thời gian rảnh hơn nên có thể chăm sóc và ngắm cá hàng giờ trong một ngày.

Người chăm sóc cá

Kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ người tự chăm sóc cá là 60%, người thân trong gia đình là 23,8% và tất cả các thành viên trong gia đình là 16,2%. Những người có sở thích và đam mê cá cảnh thì tự bản thân người đó sẽ chăm sóc cho cá của họ. Trong một số trường hợp, người nuôi cá không có nhiều thời gian hoặc không xuất phát từ sở thích bản thân mà chỉ do nhu cầu làm đẹp không gian, phục vụ nhu cầu tâm linh, phong thủy hay thể hiện sự sành điệu trong nuôi cá cảnh nên những người thân của họ hay tất cả các thành viên trong gia đình đều có thể tham gia chăm sóc cá.

Khó khăn ảnh hưởng đến việc nuôi cá cảnh giải trí

Trong quá trình nuôi cá cảnh, người nuôi gặp rất nhiều khó khăn. Qua kết quả điều tra cho thấy, khó khăn trong việc phòng trị bệnh chiếm tỷ lệ 30%, kế đến là thiếu thời gian chăm sóc chiếm 18,75% và kỹ thuật nuôi chiếm 17,5%. Việc phòng trị bệnh cho cá rất quan trọng, đòi hỏi người nuôi phải quan tâm chăm sóc và theo dõi cá nuôi thường xuyên nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường để có biện pháp xử lý thích hợp.

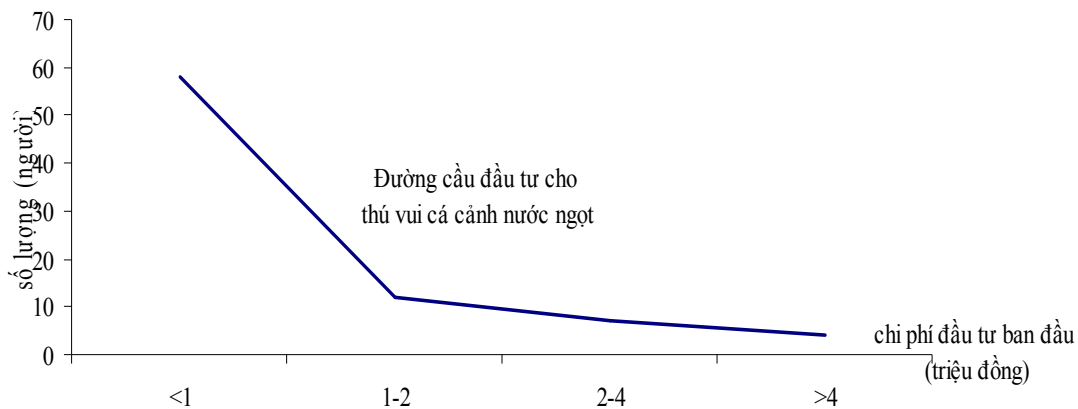
Nhu cầu cá cảnh của người chưa nuôi

Kết quả phỏng vấn ngẫu nhiên 100 người chưa nuôi, nguyên nhân khiến người dân chưa nuôi cá cảnh là do họ không am hiểu kỹ thuật nuôi (29%), tốn thời gian (26%), nhà không đủ rộng (25%). Nếu nuôi cá cảnh, 31,8% những người chưa nuôi sẽ chọn những giống loài cá dễ nuôi. Lý do vì họ chưa có kinh nghiệm nuôi, chưa có kiến thức về kỹ thuật nuôi cá nên họ sẽ nuôi những loài cá dễ nuôi trước. 24,4 đến 23,7 % chọn cá đẹp và theo sở thích trong khi 13,6% chọn cá rẻ tiền do thu nhập của họ còn eo hẹp, và do chưa có kinh nghiệm

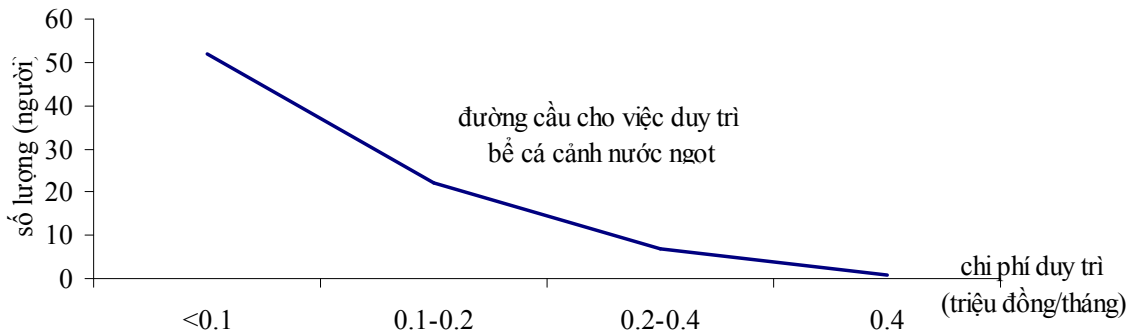
nuôi cá nên cá dễ chết khiến họ cảm thấy tiếc cho số tiền họ bỏ ra mua cá. Cũng có đến 2,6 % người chưa nuôi sẵn sàng chọn cá đắt tiền nếu lạ và độc đáo để thể hiện đẳng cấp, sự sành điệu và cá tính bản thân.

Tỷ lệ người chưa nuôi chọn hình thức bể kính đặt trên giá đỡ chiếm 43%, được lý giải là do nhà ở có khoảng không gian rộng vừa đủ để có thể đặt một bể cá và cũng làm vật trang trí cho không gian nhà đẹp hơn. Tỷ lệ chọn bể treo tường chiếm 24% trong khi 21% chọn kiểu hồ có hòn non bộ do nhà có sân rộng và mức sống cao nên họ muốn có phong cảnh thiên nhiên hữu tình “có cây, có đá, có cá bơi lội”. Tỷ lệ người chưa nuôi sẽ nuôi cá trong hồ xi măng chiếm 9%; 3% người nuôi còn lại tận dụng những gì họ có được để nuôi cá như thau, chậu, hủ,...

Chỉ có 19 người không thích nuôi cá cảnh; trong 81 người còn lại, đa số (70%) chỉ sẵn lòng bỏ ra dưới 2 triệu để đầu tư cho thú vui nuôi cá cảnh và 74% sẵn lòng bỏ thêm dưới 200 ngàn đồng để duy trì thú vui này. Tỷ lệ sẵn lòng đầu tư trên 4 triệu cho thú vui nuôi cá cảnh chỉ chiếm 4%, và chỉ trên 400 ngàn cho duy trì chỉ chiếm 1%. Số liệu khảo sát cho phép hình thành đường cầu đầu tư cho thú vui cá cảnh giải trí (Hình 2) và đường cầu cho việc duy trì thú vui này (Hình 3).



Hình 2. Mức sẵn lòng đầu tư ban đầu cho thú vui cá cảnh nước ngọt của những người chưa nuôi



Hình 3: Mức sẵn lòng chi trả để duy trì thú vui cá cảnh của những người chưa nuôi

KẾT LUẬN

Kết quả điều tra, phỏng vấn cho thấy việc lựa chọn nuôi cá cảnh giải trí của người dân thành phố Hồ Chí Minh phụ thuộc vào chất lượng của thị trường cá cảnh cũng như

những yếu tố phụ thuộc vào đặc điểm cá nhân và xã hội của người tiêu dùng như: tuổi, nghề nghiệp, thu nhập bình quân, số lượng người thân tham gia vào chơi cá cảnh, nhận định về thị trường cá cảnh... Với hơn 50% người hiện nuôi cá cảnh theo hướng kết hợp nhiều đối tượng nuôi, 71,2% số người không có ý định thay đổi loài cá đang nuôi trong khi chỉ có 28,8% số người có ý định thay đổi loài cá đang nuôi. Người nuôi cá cảnh giải trí cũng đồng ý rằng cá cảnh nước ngọt có vai trò giảm stress (83,8% người đồng ý), giúp cuộc sống vui vẻ hơn (76,2%), giúp không gian nhà đẹp hơn (73,8%), giúp làm ăn thuận lợi hơn (32,5%). Tuy nhiên, tỷ lệ người đồng ý với việc mang lại may mắn, thịnh vượng cho gia đình khá thấp, khi chỉ có 31,2% người đồng ý. Đa số người được phỏng vấn (67,5%) hài lòng đối với việc nuôi cá cảnh nước ngọt hiện nay.

Những lý do khiến cho người dân chưa nuôi cá cảnh là do không hiểu biết kỹ thuật nuôi (29%), không đủ thời gian (26%), nhà không đủ rộng để nuôi (25%). Nếu nuôi cá cảnh, 31,8% người chưa nuôi sẽ chọn cá dễ nuôi, 24,4% chọn cá đẹp và 23,7% chọn cá theo sở thích trong khi chỉ 13,6% chọn những giống loài cá rẻ tiền và có đến 2,6% sẵn sàng chọn cá theo tiêu chuẩn lạ độc đáo dù đắt tiền. Đa số người chưa nuôi (70%) sẵn lòng chi ít hơn 2 triệu nhưng cũng có 4% người sẵn sàng chi trên 4 triệu để đầu tư cho bể cá cảnh.

Như vậy, để đạt mục tiêu mở rộng thị trường nội địa tại TPHCM, thì không chỉ hoàn thiện, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, ngành sản xuất cá cảnh cần phải có những hoạt động thu hút, thúc đẩy người dân phát sinh nhu cầu và sử dụng cá cảnh bên cạnh việc phổ biến rộng rãi kỹ thuật nuôi cá cảnh cho mọi người, đồng thời cũng cần cải thiện kỹ thuật sản xuất giống để có thể cung cấp những giống loài cá cảnh rẻ tiền hơn cho thị trường nội địa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Kotler, P. 2003. *Marketing Management*, Millenium Edition. 456p.

Le Thanh Hung, Vu Cam Luong and L. Weschen, 2005. Current state and potential of ornamental fish production in Hochiminh City. Newsletter No. 2. Sterling University.

Maslow, H.A., 1943. A theory of human motivation, *Psychological Review* 50: 370 – 396.

Vũ Cẩm Lương, 2007. “Một số đặc điểm phát triển thị trường cá cảnh nước ngọt ở TPHCM”, *Tạp chí KHKT Nông Lâm Nghiệp*, ĐH Nông Lâm TPHCM. Số 1&2/2007:162-168

Vũ Cẩm Lương, 2008. *Cá cảnh nước ngọt*. Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp. 263 trang.